

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 5 - 2024

*“V/v Yêu cầu tuyên bố không  
công nhận quan hệ vợ chồng,  
tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:** Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2023/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2023, về việc "Yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Trương Thị Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số nhà 165 ấp N, xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

**\* Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 165 ấp N, xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

(các đương sự có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 23/8/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Trương Thị Đ trình bày:* Vào năm 2012, chị Trương Thị Đ kết hôn với anh Nguyễn Văn H nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Như Y (nữ) sinh ngày 29/8/2014 và Trương Hoàng Y1 (nữ) sinh ngày 16/10/2019. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì vợ chồng mâu thuẫn, thường tranh chấp cãi vã nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc.

Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa. Nay chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố quan hệ sống chung giữa chị với anh Nguyễn Văn H không phải là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Chị Trương Thị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trương Như Y (nữ) sinh ngày 29/8/2014 và cháu Trương Hoàng Y1 (nữ) sinh ngày 16/10/2019. Chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đ cũng trình bày gia đình chị không thuộc đối tượng có công với cách mạng, gia đình Liệt sĩ; không thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:* Anh Nguyễn Văn H và chị Trương Thị Đ sống chung từ năm 2012 nhưng không đăng ký kết hôn đúng như chị Đ trình bày. Trong thời gian sống chung, anh H và chị Đ có 02 con chung là Trương Như Y (nữ) sinh ngày 29/8/2014 và Trương Hoàng Y1 (nữ) sinh ngày 16/10/2019. Do mâu thuẫn dẫn đến cự cãi nên anh H đi làm công tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, cháu Trương Như Y điện thoại cho anh H biết là bị mẹ bạo hành nên anh H lập tức về và hiện nay đang trực tiếp chăm sóc hai người con. Sau khi về, thấy đúng là chị Đ bạo hành con nên anh H có báo Công an xã L. Đến ngày 07/3/2024, Công an xã L có mời chị Đ lên làm việc, đồng thời cùng ngày đó, Tòa án có mời chị Đ và anh H hòa

giải. Sau khi làm việc tại Tòa án thì chị Đ bỏ đi luôn cho đến nay, không chăm sóc cho con cũng không hỏi thăm con, khi con điện thoại chị Đ còn la mắng không cho gọi.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H đồng ý là quan hệ sống chung giữa anh với anh Trương Thị Đ không phải là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Cháu Trương Như Y (nữ) sinh ngày 29/8/2014 có nguyện vọng muốn sống với cha, và cháu Trương Hoàng Y1 (nữ) sinh ngày 16/10/2019 còn nhỏ. Chị Đ có hành vi bạo hành con gia đình đã báo Công an xã L giáo dục chị Đ ; ngoài ra, chị Đ cũng bỏ bê không chăm con. Do đó, anh H xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Trương Như Y (nữ) sinh ngày 29/8/2014 và Trương Hoàng Y1 (nữ) sinh ngày 16/10/2019 cho đến khi hai con thành niên, lao động được. Anh H không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ do Tòa án thu thập được là: Biên bản làm việc với chị Trương Thị Đ , Tờ tường trình của chị Trương Thị Đ , Tờ Cam Kết của chị Trương Thị Đ và Biên bản cảm hóa giáo dục chị Trương Thị Đ tại Công an xã La , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng về việc chị Đ có hành vi bạo hành con; Biên bản xác minh bà Võ Thị H1 là mẹ của chị Trương Thị Đ .

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố quan hệ sống chung giữa chị Trương Thị Đ với anh Nguyễn Văn H không phải là quan hệ vợ chồng, giao cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; không xem xét, giải quyết về tài sản và nợ chung do không có yêu cầu; chị Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị Đ khởi kiện, yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ sống chung giữa chị Đ với anh Nguyễn Văn H là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con. Yêu cầu của chị Đ được pháp luật điều chỉnh tại Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết:

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của chị Đ và anh H về việc chị Đ và anh H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và đã có hai con chung là cháu Trương Như Y (nữ) sinh ngày 29/8/2014 và cháu Trương Hoàng Y1 (nữ) sinh ngày 16/10/2019 là sự thật. Tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Như vậy, hôn nhân giữa chị Trương Thị Đ và anh Nguyễn Văn H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Văn H. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Khoản 1 Điều 9, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ chung sống giữa chị Trương Thị Đ và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị Đ và anh H có hai con chung là cháu Trương Như Y (nữ) sinh ngày 29/8/2014 và cháu Trương Hoàng Y1 (nữ) sinh ngày 16/10/2019; hiện nay hai cháu Trương Như Y và Trương Hoàng Y1 đang sống cùng với anh H.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Đ và anh H đều có nguyện vọng muốn nuôi con. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được tại Công an xã L như: Biên bản làm việc với chị Trương Thị Đ, Tờ tường trình của chị Trương Thị Đ, Tờ Cam Kết của chị Trương Thị Đ và Biên bản cảm hóa

giáo dục chị Trương Thị Đ tại Công an xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; và Biên bản xác minh đối với bà Võ Thị H1 là mẹ ruột của chị Đ thì hiện nay, chị Đ không trực tiếp chăm sóc con, chị Đ cũng không quan tâm đến tình trạng của các con. Mặc dù chị Đ đã được Công an xã L cảm hóa giáo dục; Tuy nhiên, suốt từ ngày Công an xã L và Tòa án mời làm việc là 07/3/3024 cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, chị Đ thừa nhận là tự ý đi thành phố Hồ Chí Minh làm công, không liên lạc nhờ mẹ chăm sóc con mà bỏ mặc các con để đi làm, không quan tâm chăm sóc con, không gọi điện cho con và khi con gọi điện thoại thì chị Đ không cho gọi. Do đó, việc chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con là không có cơ sở chấp nhận.

Hiện nay, anh H là người trực tiếp chăm sóc hai con và cháu Trương Như Y (nữ) sinh ngày 29/8/2014 có nguyện vọng muốn sống với cha như vậy anh H đã thực hiện đúng nghĩa vụ và quyền của cha mẹ quy định tại Điều 69 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) cháu Trương Như Y (nữ) sinh ngày 29/8/2014 và cháu Trương Hoàng Y1 (nữ) sinh ngày 16/10/2019 cho đến khi 02 (hai) cháu thành niên, lao động tự nuôi sống được bản thân. Ghi nhận ý kiến tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Trương Thị Đ và anh Nguyễn Văn H khẳng định tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Trương Thị Đ phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố quan hệ sống chung giữa chị Trương Thị Đ và anh Nguyễn Văn H không phải là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) cháu Trương Như Y (nữ) sinh ngày 29/8/2014 và cháu Trương Hoàng Y1 (nữ) sinh ngày 16/10/2019 cho đến khi 02 (hai) cháu thành niên, lao động tự nuôi sống được bản thân. Ghi nhận ý kiến tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

Vì quyền lợi về mọi mặt của cháu Trương Như Y và cháu Trương Hoàng Y1, anh H có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi nghĩa vụ và mức cấp dưỡng cho con; chị Đ có thể yêu cầu giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Các đương sự thực hiện quyền này theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn cùng khẳng định tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Đ phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000368 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ Tòa tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

*Nơi nhận:*

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Hiếu**